

Số: 32/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 21/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: chị **Trần Hồng N**, sinh năm 2000; trú tại: **thôn M, xã V, thành phố Đà Nẵng**;

- Bị đơn: anh **Trần Văn M**, sinh năm 1996; địa chỉ: **thôn H, xã V, thành phố Đà Nẵng**;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Hồng N** và anh **Trần Văn M**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị **Trần Hồng N** và anh **Trần Văn M** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là **Trần Thiên A**, sinh ngày 28/6/2020 và **Trần Gia H**, sinh ngày 28/4/2022.

Các đương sự thống nhất giao con chung là **Trần Thiên A** và **Trần Gia H** cho chị **Trần Hồng N** trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị **Trần Hồng N** không yêu cầu anh **Trần Văn M** cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh **Trần Văn M** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí HNGĐ là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị **Trần Hồng N** thống nhất chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002214 ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho chị **Trần Hồng N** số tiền còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 9 thành phố Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 9 - Đà Nẵng;
- UBND xã V
- theo** GCNKH số 58 ngày 25/11/2019;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Tam